

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ ĐẠO
VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH BÌNH PHƯỚC

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Tháng 6/2022

Tài liệu tham khảo phục vụ Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh

Số: 02/BC-STTTT

Ngày 20/7/2022

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Sở Thông tin và Truyền thông, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh, gửi báo cáo chuyên đề tham khảo phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều phối của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương. Cụ thể như sau:



GÓC CHIA SẺ
KINH NGHIỆM, GIẢI PHÁP

1. CƠ SỞ DỮ LIỆU: TRÁI TIM CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ

Nguyễn Minh Quang, Giám đốc Sở TT&TT

Bất kỳ cỗ máy nào muốn hoạt động cũng cần có nhiên liệu (xăng, dầu, điện, khí đốt...). Tương tự, các công nghệ, ứng dụng, nền tảng số phục vụ cho quá trình chuyển đổi số (CĐS) cũng cần nhiên liệu để hoạt động. Nhiên liệu của CĐS chính là dữ liệu, hiểu rộng hơn là cơ sở dữ liệu (database) và nó được ví là “trái tim” của CĐS.

Cơ sở dữ liệu (CSDL) là một tập hợp các dữ liệu có tổ chức, thường được lưu trữ và truy cập điện tử từ hệ thống máy tính. Khi CSDL phức tạp hơn, chúng thường được phát triển bằng cách sử dụng các kỹ thuật thiết kế và mô hình hóa chính thức. Trước kia, công nghệ xử lý dữ liệu có cấu trúc (tức dữ liệu nằm trong mối quan hệ), ví như một bảng dữ liệu gồm các hàng và cột có chứa thông tin liên quan với nhau. Ngày nay, công nghệ số chủ yếu xử lý và phân tích dữ liệu phi cấu trúc, do con người hoặc máy tạo ra (không được cấu trúc thông qua các mô hình, lược đồ dữ liệu được xác định sẵn từ trước). Với ưu điểm “không biên giới”, dữ liệu phi cấu trúc chiếm tới 70 - 80%, nên chứa nhiều thông tin hơn so với dữ liệu có cấu trúc.

Hiện có nhiều cách để phân loại CSDL. Nếu dựa theo nhóm cùng nội dung thì có thư mục, tài liệu văn bản, thống kê... Theo lĩnh vực ứng dụng, chuyên ngành thì có CSDL tài chính, công nghệ, nông nghiệp, giáo dục, y tế, dân cư... Theo khía cạnh kỹ thuật (dựa theo cấu trúc/loại giao diện) thì có CSDL trong bộ nhớ, đám mây, mạng, phân tán, nhúng, đồ thị... Trong cơ quan nhà nước, CSDL lại được chia thành: CSDL quốc gia; CSDL của bộ, ngành, địa phương (chuyên ngành/lĩnh vực) và CSDL khác. Trong đó, dữ liệu về dân cư, đất đai, doanh nghiệp là dữ liệu cơ bản làm nền tảng phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số.



Từ CSDL được tổ chức thu thập, làm mới “đúng - đủ - sống - sạch”, cơ quan nhà nước mới khai thác, sử dụng hiệu quả, sáng tạo để cung cấp cho các dịch vụ, nền tảng số; phục vụ cho công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành và công tác CDS của mình được tốt hơn. Thông qua CSDL này, cũng làm tăng tính minh bạch, hiệu quả trong hoạt động của cơ quan nhà nước và thúc đẩy sự sáng tạo, phát triển kinh tế - xã hội. Ví dụ, UBND tỉnh khai thác, sử dụng CSDL trên hệ thống “Một cửa điện tử” và Cổng Dịch vụ công tỉnh để phục vụ quy trình, nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính thông qua các ứng dụng, phần mềm, nền tảng số để cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp một cách nhanh chóng, chính xác, minh bạch, tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại.

Có thể thấy, CSDL chính là trái tim của CDS. Chính phủ hay chính quyền số đều lấy CSDL làm trung tâm. Vì thiếu CSDL, các hoạt động của CDS đều không có giá trị, không thể phát triển; các ứng dụng, dịch vụ, nền tảng số sẽ “đóng băng” hoặc không được sinh ra. Trên thực tế, vẫn còn tình trạng người dân khai báo, cung cấp dữ liệu nhiều lần, nhất là khi thực hiện các thủ tục hành chính, do việc kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước còn

hạn chế, một số nơi chưa đồng bộ trong liên thông. Do đó, Chính phủ đang tập trung tháo gỡ điểm nghẽn “chia sẻ dữ liệu” để phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số, thúc đẩy hoạt động CDS diễn ra nhanh chóng, hiệu quả và tốt hơn.

Giải quyết triệt để điểm nghẽn trên cho phép các cơ quan bên trong, bên ngoài nhà nước có thể khai thác, sử dụng dữ liệu theo quy định của pháp luật một cách hiệu quả, thậm chí đóng góp cho tăng trưởng kinh tế. Khi cơ quan nhà nước chia sẻ CSDL, các tổ chức, cá nhân được quyền khai thác dữ liệu của mình, hoặc khai thác dữ liệu của tổ chức, cá nhân khác (khi được chấp nhận). Đồng thời, cũng có thể kiểm soát, truy cập dữ liệu và chia sẻ dữ liệu của mình với tổ chức, cá nhân khác một cách chủ động thông qua việc khai thác, sử dụng các dịch vụ theo “đăng ký, yêu cầu”. Ví dụ, khi muốn sử dụng Facebook, người dân phải đăng ký tài khoản, cung cấp các thông tin cá nhân (họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, email/số điện thoại) theo yêu cầu của phía Facebook thì mới được tham gia sử dụng.

Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước đã xác định rõ vị trí, tầm quan trọng và xem dữ liệu số là nền tảng để phát triển chính phủ số. Nghị định quy định, dữ liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan nhà nước được chia sẻ phục vụ các hoạt động của cơ quan nhà nước hướng tới phục vụ người dân, doanh nghiệp, tuân thủ quy định của pháp luật trong việc tạo lập, quản lý và sử dụng dữ liệu. Cơ quan nhà nước phải có trách nhiệm chia sẻ dữ liệu với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật. Không cung cấp thông tin qua hình thức văn bản đối với thông tin đã được khai thác qua hình thức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin. Không được thu thập, tổ chức thu thập lại dữ liệu hoặc yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin, dữ liệu trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính nếu dữ liệu này đã được cơ quan nhà nước khác cung cấp. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Để thúc đẩy nhanh công cuộc CDS, giúp việc kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả, thông suốt giữa các cơ quan nhà nước và hình thành “CSDL mở” giúp các tổ chức, cá nhân có thể khai thác, rất cần sự chung tay vào cuộc một cách quyết liệt, đồng bộ của các cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương và người dân khi có yêu cầu. Đặc biệt, triển khai có hiệu quả theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ về thí điểm triển khai Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp bộ, cấp tỉnh nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu về phát

triển kinh tế - xã hội từ các nguồn khác nhau. Từ đó, tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ chính phủ điện tử, chính phủ số.

2. TÂN PHÚ PHÁT HUY TỐT VAI TRÒ TỔ CÔNG NGHỆ SỐ CỘNG ĐỒNG

Cổng Thông tin điện tử Bình Phước

Phường Tân Phú là một trong 2 phường của thành phố Đồng Xoài được tỉnh chọn thí điểm thực hiện CDS toàn diện đến năm 2025 theo Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Sau một thời gian triển khai, công tác CDS tại phường đạt nhiều kết quả tích cực, trong đó có điểm sáng về triển khai thực hiện Tổ công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ), góp phần lan toả nhiều tiện ích số đến người dân.



Thành viên nòng cốt của Tổ CNSCĐ là các bạn đoàn viên thanh niên nhiệt huyết, năng động, sáng tạo và am hiểu về công nghệ thông tin

Xác định quan điểm CDS phải gắn liền với cải cách thủ tục hành chính, đổi mới cách thức làm việc của cơ quan nhà nước, tất cả hướng tới phục vụ doanh nghiệp và người dân ngày càng tốt hơn, phường Tân Phú đã có nhiều cách làm sáng tạo, hiệu quả. Đến nay, 100% các buổi họp, hội nghị thông tin thời sự, tập huấn... của phường được kết nối trực tuyến với các điểm cầu thành phố và tỉnh. 100% văn bản đi, đến được gửi và nhận liên thông qua môi trường mạng; 86% văn bản được ký số. 100% hồ sơ dịch vụ công trực tuyến của phường đạt mức độ 3, 4. Phường còn đẩy mạnh phát triển các nhóm Zalo khu phố với 4.572 thành viên tham gia, góp phần tuyên truyền, định hướng và xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân một cách nhanh chóng, kịp thời.

Ngay sau khi có chỉ đạo của tỉnh và thành phố về triển khai thành lập Tổ CNSCĐ, UBND phường đã thành lập Tổ CNSCĐ và 7 Tổ CNSCĐ khu phố, với trên 100 thành viên. Với tinh thần lan toả CDS đến từng địa bàn dân cư, UBND phường đã chỉ đạo các thành viên của tổ phải thực hiện phương châm “sát dân, gần dân”, “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, “dân vận chuyển đổi số”. Không chỉ đến nhà văn hóa, bộ phận “một cửa” của phường, mà các thành viên trong tổ còn phải linh động, nhạy bén tuyên truyền, hướng dẫn tại những nơi đông người như quán cà phê, địa điểm kinh doanh, buôn bán...

Thành viên nòng cốt của Tổ CNSCĐ là các bạn đoàn viên thanh niên nhiệt huyết, năng động, sáng tạo và am hiểu về công nghệ thông tin. Các bạn đã không ngại khó, có mặt tại nhiều địa điểm, sẵn sàng xung kích đi tận nhà để tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn người dân, nhờ đó đã phát huy hiệu quả tích cực bước đầu. Anh Đặng Bảo Quân, Phó Bí thư Đoàn phường, chia sẻ: “Khi được giao nhiệm vụ, Đoàn thanh niên của phường đã lên kế hoạch cụ thể, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn của Sở Thông tin và Truyền thông, của thành phố. Đồng thời, động viên các thành viên chủ động nghiên cứu, học tập thêm để nắm vững các kỹ năng, kiến thức cơ bản hướng dẫn người dân cài đặt các ứng dụng Bình Phước Today, VneID, thanh toán điện tử, nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến...”.

“Trong thời gian tới, phường tiếp tục tăng cường theo dõi, chỉ đạo, tuyên truyền các nội dung CDS trên các phương tiện loa đài, qua các nhóm Zalo, Facebook của phường, khu phố. Phối hợp với các ngân hàng, chi nhánh VNPT trên địa bàn đẩy nhanh hơn nữa tiến độ hướng dẫn người dân thiết lập tài khoản, đăng ký Sim chính chủ để thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt được thuận lợi. Bước đầu, phường sẽ thực hiện thí điểm trên tuyến đường Lê Duẩn”, Phó Chủ tịch UBND phường Nguyễn Quang Hòa cho biết.

3. HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN TRÊN CỔNG DVC QUỐC GIA



ĐĂNG NHẬP

ĐĂNG KÝ

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN TRÊN CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

4 BƯỚC ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN BẰNG THUÊ BAO DI ĐỘNG

Bước 1: Truy cập Cổng dịch vụ công tỉnh tại địa chỉ <https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn>, Tại màn hình Trang chủ Công dân/ Doanh nghiệp click chọn “**Đăng ký**”.



Bước 2: Đăng ký tài khoản bằng Thuê bao di động (Chỉ dành cho công dân): Tại màn hình “Chọn phương thức đăng ký”-> Chọn đối tượng đăng ký tài khoản là “Công dân” tại vùng 3 (Chú ý: Đăng ký bằng thuê bao di động chỉ dành cho Công dân) → Công dân Chọn “Thuê bao di động” tại vùng số 4.



Bước 3: Tại màn hình Đăng ký bằng thuê bao di động-> Công dân nhập hợp lệ các thông tin đăng ký(Các trường có dấu * đó là các trường bắt buộc) tại vùng số 6 sau đó nhấn “**Đăng ký**” tại vùng số 7. Công dân nhập mã OTP được gửi về số điện thoại đăng và nhấn “**Xác nhận**” tại vùng số 8 (nếu chưa nhận được mã OTP hoặc hết thời gian nhập OTP thì Công dân nhấn “**Gửi lại OTP**” để lấy lại mã OTP).




Bước 4: Tại màn hình nhập mật khẩu. Công dân nhập và xác nhận lại mật khẩu sau đó nhấn “**Đăng ký**” tại vùng số 10 để hoàn thành Đăng ký tài khoản.



***Lưu ý:**

- + Thuê bao di động dùng đăng ký tài khoản phải là thuê bao đã được đăng ký chính chủ.
- + Công dân kiểm tra Thông tin thuê bao theo cú pháp tin nhắn: **TTTB** gửi **1414**.
- + Trường hợp thuê bao chưa chính chủ liên hệ nhà mạng gần nhất để được hỗ trợ.

4. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN THANH TOÁN TRỰC TUYẾN TRÊN CỔNG DỊCH VỤ CÔNG BÌNH PHƯỚC




CÔNG DỊCH VỤ CÔNG TỈNH BÌNH PHƯỚC
Kết nối, cung cấp thông tin và dịch vụ công mọi lúc, mọi nơi

ĐĂNG NHẬP


ĐĂNG KÝ

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN THANH TOÁN ONLINE TRÊN CỔNG DỊCH VỤ CÔNG BÌNH PHƯỚC

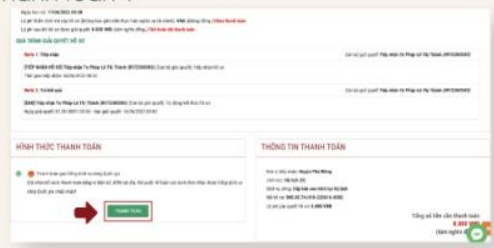
Bước 1: Truy cập vào đường dẫn: <https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn>. Nhấn vào Đăng nhập (hoặc Đăng ký nếu chưa có tài khoản)



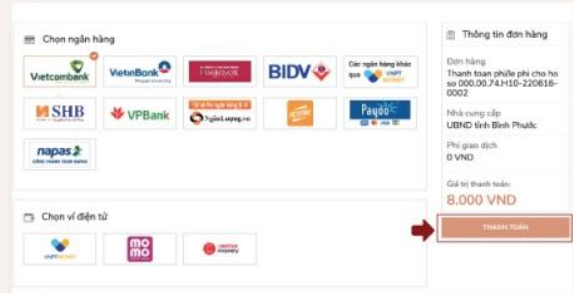
Bước 2: Công dân thực hiện thanh toán trực tuyến phí lệ phí của thủ tục. Công dân đăng nhập vào tài khoản đã nộp hồ sơ trước đó → Truy cập vào mục Hồ sơ chờ thanh toán lệ phí: "Bấm Thanh toán lệ phí"




Bước 3: Công dân kiểm tra thông tin và tích chọn "Thanh toán".




Bước 4: Công dân tiến hành chọn phương thức thanh toán theo nhu cầu của mình:
*Lưu ý: ở bước này nếu công dân có tài khoản ví điện tử như ViettelMoney, MoMo, VNPTMoney thì sau khi chọn và nhấn thanh toán, Công dân phải đăng nhập tài khoản ví điện tử trên trình duyệt và nhấn thanh toán:




Bước 5: Công dân tiến hành đăng nhập tài khoản E-banking của ngân hàng trên trình duyệt



Kiểm tra thông tin số tiền và nhấn Xác nhận, đợi mã OTP gửi đến số điện thoại và tiến hành nhập.



Bước 6: Sau khi thanh toán thành công sẽ có thông báo trên tài khoản Dịch vụ công của công dân. Công dân sẽ thực hiện tải biên lai về (nếu cần):



SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH BÌNH PHƯỚC



HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Chiến dịch 92 ngày đêm đang phát huy hiệu quả tích cực

Ngày 05/7, tại trụ sở UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Tuyết Minh đã chủ trì hội nghị sơ kết đợt 2 thực hiện Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh về triển khai Chiến dịch cao điểm 92 ngày đêm (từ 01/6 đến 31/8) nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công (DVC) trực tuyến, đẩy mạnh CDS để phát triển chính quyền số.



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Tuyết Minh phát biểu chỉ đạo tại hội nghị

Sau 05 tuần đầu của Chiến dịch, UBND tỉnh biểu dương các sở, ban, ngành, địa phương đạt những kết quả nổi bật theo báo cáo của Văn phòng UBND tỉnh. Giám đốc các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố đã vào cuộc quyết liệt để tổ chức triển khai Chiến dịch. Nhiều đơn vị, địa phương có những hạn chế nhất định trong đợt sơ kết trước nhưng đến nay đã có triển khai đồng bộ, tích cực, kéo giảm không còn hồ sơ trễ hạn, điển hình như Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và một số sở ngành khác.

Tỷ lệ hồ sơ quá hạn đã giảm được từ 2,9% hồ sơ quá hạn trong kỳ trước đến nay chỉ còn 0,82% (vượt mức phấn đấu so với mục tiêu đặt ra). Đây là kết quả của sự tham gia tích cực, sự quyết tâm của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, bộ phận một cửa. Tuy nhiên, tỷ lệ DVC phát sinh hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ DVC xử lý trực tuyến, tỷ lệ số hóa hồ sơ xem như chưa đạt yêu cầu đề ra, cần phải phân tích rõ

nguyên nhân và những bước triển khai toàn diện, quyết liệt hơn để hướng đến mục tiêu chung của Chiến dịch.

Quan điểm chung của Chiến dịch là phải tạo chuyển biến thực chất trong việc cung cấp DVC của chính quyền với người sử dụng (người dân, doanh nghiệp). Mục tiêu của Chiến dịch là tạo nề nếp trong thực thi công vụ, tạo nhận thức cho người dân thực hiện DVC trực tuyến. Kết quả của Chiến dịch sẽ làm nền móng, tạo đà cho sự duy trì, phát triển cho quá trình cung cấp, sử dụng DVC trực tuyến ngày càng thực chất, hiệu quả hơn.

2. Bàn Đóp, Chơn Thành tập huấn CDS, hướng dẫn kỹ năng sử dụng phần mềm trực tuyến

Ngày 6/7, UBND huyện Bàn Đóp đã tổ chức chương trình tập huấn về CDS, hướng dẫn kỹ năng sử dụng phần mềm trực tuyến cho cán bộ, công chức, người lao động của huyện nhằm kịp thời nắm bắt các định hướng CDS của tỉnh và các kỹ năng sử dụng phần mềm, ứng dụng trực tuyến phục vụ cho công tác chuyên môn và tuyên truyền.



Tại buổi tập huấn, báo cáo viên Sở Thông tin và Truyền thông đã định hướng những nội dung CDS của tỉnh trong năm 2022. Trong đó, nhấn mạnh đến việc nâng cao được nhận thức và kỹ năng của người dân, doanh nghiệp trên môi trường số thông qua phổ cập sử dụng các nền tảng số Việt Nam, giúp người dân, doanh nghiệp thụ hưởng trực tiếp sự tiện lợi, cũng như lợi ích của CDS. Đồng thời, hướng dẫn sử dụng quản lý văn bản ký số theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP; hướng dẫn triển khai những nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng; hướng dẫn cài đặt sử dụng ứng dụng Binh Phuoc Today, VNPT Money, VneID và cách làm sạch dữ liệu.

*Trước đó ngày 5/7, UBND huyện Chơn Thành đã tổ chức hội nghị tập huấn trực tuyến về cài đặt các ứng dụng, nâng cao hiệu quả, sử dụng DVC trực tuyến cho khoảng 600 cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị và tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, ấp, khu phố trong toàn huyện.

3. Đồng Xoài thí điểm 2 tuyến phố văn minh, không dùng tiền mặt

Ngày 7/7, UBND thành phố Đồng Xoài đã tổ chức họp triển khai kế hoạch thực hiện "tuyến phố văn minh, không dùng tiền mặt" theo đề án của Chính phủ về phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025. Sau thời gian thí điểm, thành phố sẽ tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm và triển khai rộng rãi việc thanh toán không dùng tiền mặt trên toàn thành phố.



Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Bình kết luận cuộc họp

Theo đó, thành phố đã thống nhất chọn 2 tuyến đường: **Hùng Vương** - đoạn từ Quốc lộ 14 đến đường Phú Riêng Đỏ (vòng xoay ngã ba Hùng Vương) thuộc phường Tân Bình và đường **Lê Duẩn** - đoạn từ đường Hàm Nghi đến Quốc lộ 14 thuộc phường Tân Phú để thực hiện thí điểm trong năm 2022. Tại các tuyến phố này, người dân sẽ mua sắm hàng hóa và thanh toán không dùng tiền mặt ngay tại các gian hàng, dịch vụ ăn uống, cửa hàng tiện lợi, các tiệm/quán, dịch vụ viễn thông... với nhiều ưu đãi. Qua đó, thúc đẩy và khuyến khích người tiêu dùng, doanh nghiệp sử dụng các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt khi mua sắm, giao dịch thanh toán; tạo cơ hội cho người dân trên địa bàn được tiếp cận và trải nghiệm các hình thức, chính sách ưu đãi từ các tổ chức tín dụng, trung gian thanh toán, các nhà bán lẻ, nhà cung cấp dịch vụ để xây dựng thói quen thanh toán không dùng tiền mặt.

Dự kiến ngày 02/9/2022, thành phố sẽ tổ chức ra mắt tuyến phố văn minh, không dùng tiền mặt trên 2 tuyến đường này.

4. Bình Phước bồi dưỡng về chuyển đổi số cho lãnh đạo cấp xã

Ngày 19/7, tại Trung tâm hội nghị Trường Chính trị tỉnh, Cục Tin học hóa (Bộ Thông tin và Truyền thông) phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông Bình Phước đã tổ chức Chương trình bồi dưỡng về CDS cho lãnh đạo UBND cấp xã năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

Bình Phước là một trong 5 tỉnh, thành phố được Bộ Thông tin và Truyền thông lựa chọn tổ chức bồi dưỡng trực tiếp tại địa phương. Tham gia chương trình bồi dưỡng có trên 230 học viên là chủ tịch, phó chủ tịch UBND của 111 xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh.



Các học viên tham gia lớp bồi dưỡng

Chương trình bồi dưỡng diễn ra trong 3 ngày, từ ngày 19 đến ngày 21/7, gồm 5 chuyên đề giảng dạy và kiểm tra cuối khóa: nhận thức chung về CDS; phát triển chính quyền số cấp xã, phát triển kinh tế số cấp xã, phát triển xã hội số cấp xã; kỹ năng xây dựng kế hoạch CDS cấp xã và triển khai mạng lưới CDS cấp xã.

Phát biểu tại chương trình bồi dưỡng, Phó Cục trưởng Cục Tin học hóa Trần Thị Quốc Hiền cho biết, thực hiện theo quan điểm của Thủ tướng Chính phủ là lấy người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm, động lực của CDS, việc thực hiện bồi dưỡng về CDS cho lãnh đạo UBND cấp xã là nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022 mà Bộ Thông tin và Truyền thông đang phấn đấu hoàn thành. Trên thực tế, lãnh đạo UBND cấp xã là cấp chính quyền sát dân nhất, gần dân nhất, trực tiếp giải quyết các công việc hằng ngày của người dân. Do đó, CDS ở cấp xã tốt sẽ giúp cho người dân sớm tiếp cận môi trường số một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn.

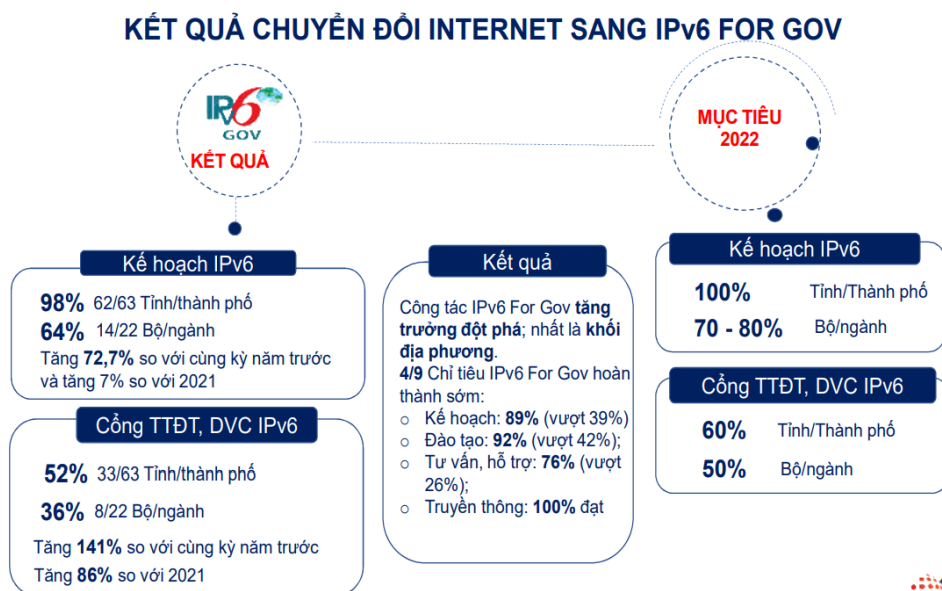


VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Chuyển đổi số IPv6

Ngày 30/6, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 191/KH-UBND về chuyển đổi số IPv6 cho hệ thống mạng, dịch vụ công nghệ thông tin tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025.

IPv6 (Internet Protocol version 6 - Giao thức liên mạng thế hệ 6) là thế hệ địa chỉ Internet phiên bản mới, được thiết kế để thay thế cho phiên bản địa chỉ IPv4 hiện đang cạn kiệt, hết địa chỉ. Với 128 bit chiều dài, không gian địa chỉ IPv6 gồm 2^{128} địa chỉ, cung cấp một lượng địa chỉ khổng lồ cho hoạt động Internet của thế giới.



Kết quả chuyển đổi Internet sang IPv6 trong cơ quan nhà nước. Nguồn: Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC). Cổng TTĐT tỉnh Bình Phước và Cổng DVC Bình Phước cũng đã thực hiện chuyển đổi sang IPv6

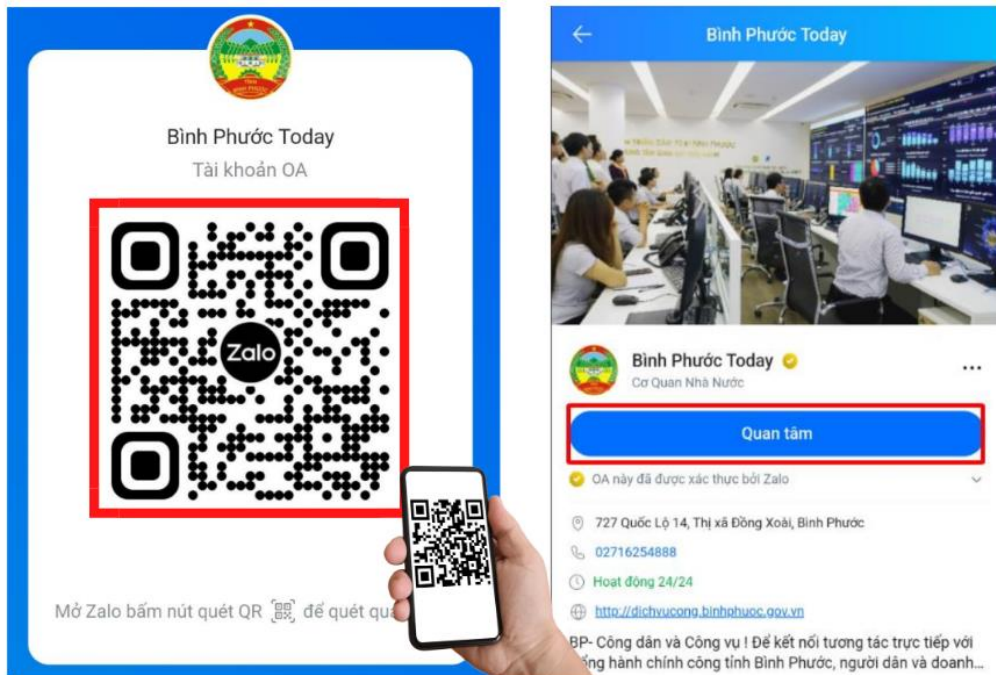
Mục tiêu của Kế hoạch là chuyển đổi từ IPv4 sang IPv6 cho mạng máy tính kết nối Internet, mạng nội bộ (LAN), mạng diện rộng (WAN), trung tâm tích hợp dữ liệu, các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng, thiết bị CNTT của tỉnh. Việc triển khai chuyển đổi IPv6 bảo đảm đồng bộ, an toàn, kết nối thông suốt, có phương án dự phòng, không làm ảnh hưởng đến hoạt động chỉ đạo, điều hành các cơ quan nhà nước; tiến hành thử nghiệm, đánh giá chất lượng, sự ổn định của các hệ thống, thiết bị, ứng dụng trước khi thực hiện chuyển đổi chính thức.

Việc triển khai chuyển đổi diễn ra trong 3 giai đoạn. Trong đó, giai đoạn 1 (năm 2022) là giai đoạn chuẩn bị với các hoạt động: Tuyên truyền, nâng cao nhận thức; tập huấn, đào tạo; thuê đơn vị tư vấn phối hợp với đơn vị chuyên trách CNTT thực hiện khảo sát, đánh giá; đăng ký với Trung tâm Internet Việt Nam và bố trí kinh phí đảm bảo việc thực hiện chuyển đổi. Giai đoạn 2 (2022-2023) triển khai kết nối, thử nghiệm và chuyển đổi chính thức một số hệ thống tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh. Giai đoạn 3 (2023-2025) thực hiện chuyển đổi chính thức trên toàn tỉnh.

2. Triển khai tin nhắn báo tiến độ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua Zalo

Ngày 8/7, Sở Thông tin và Truyền thông đã có văn bản đề nghị các sở, ban, ngành; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; UBND các huyện, thị xã,

thành phố triển khai tin nhắn báo tiến độ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) trên Cổng DVC Bình Phước qua Zalo “Bình Phước Today”.



Thời gian triển khai tin nhắn báo tiến độ, kết quả giải quyết qua Zalo “Bình Phước Today” bắt đầu từ ngày 08/7/2022. Việc triển khai tin nhắn báo qua Zalo “Bình Phước Today” sẽ góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC trên Cổng DVC Bình Phước (dichvucong.binhphuoc.gov.vn); đồng thời hỗ trợ công chức, viên chức tham gia giải quyết TTHC tiếp nhận thông tin khi có hồ sơ mới phát sinh.



1. Cổng Thông tin điện tử tỉnh

| Tổng số lượt truy cập tháng 6/2022 | So với tháng 5/2022 | Luỹ kế đến ngày 19/7/2022 |
|------------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| 6.156.783 | 4.978.615 (tăng 23,6%) | 97.085.752 |

- Luỹ kế từ đầu năm đến ngày 19/7/2022, Cổng Thông tin điện tử (TTĐT) tỉnh đã cập nhật, đăng tải 10.343 tin bài, thông tin tuyên truyền các loại.

- Theo báo cáo của VCCI, năm 2021, tỷ lệ doanh nghiệp thường xuyên truy cập vào Cổng TTĐT tỉnh tăng từ 52% lên 83%, đứng nhất cả nước.

- Đến ngày 18/7/2022, Trung tâm CNTT và Truyền thông đã hoàn thành việc chuyển đổi từ IPv4 sang IPv6 (thế hệ địa chỉ Internet phiên bản mới, thay thế cho phiên bản địa chỉ IPv4 hiện đang cạn kiệt, hết địa chỉ) cho Cổng TTĐT tỉnh và Cổng Dịch vụ công tỉnh. Hoàn thành nhiệm vụ trước 05 tháng theo yêu cầu của Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia: “Thực hiện việc chuyển đổi IPv6; trong đó, ưu tiên tập trung chuyển đổi IPv6 cho Cổng TTĐT, DVCTT để phục vụ cho người dân, doanh nghiệp truy cập, sử dụng dịch vụ của cơ quan nhà nước qua IPv6. Thời hạn hoàn thành: tháng 12/2022”.

2. Dịch vụ công trực tuyến

- Tính đến ngày 16/7/2022, toàn tỉnh có 1.767 TTHC, trong đó có 1.632 TTHC áp dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3, mức độ 4, chiếm 92,36%, gồm: 310 dịch vụ công (DVC) mức 3, chiếm 17,54%, 1.322 DVC mức 4, chiếm 74,82%. Tỉnh hiện có 1.432 DVC kết nối Cổng DVC Quốc gia, xếp thứ 01/63 tỉnh, thành phố.

- Tỷ lệ DVCTT phát sinh trước ngày 01/6/2022 là 91,0%, giai đoạn từ ngày 01/6/2022 đến ngày 16/6/2022 tăng lên 94,5%, giai đoạn từ ngày 16/6/2022 đến ngày 22/6/2022 tăng lên 95,57%; từ ngày 22/6/2022 đến ngày 01/7/2022 tiếp tục tăng lên 98,1%. Từ ngày 01/7/2022 đến ngày 8/7/2022 tiếp tục tăng lên 98,56; từ ngày ngày 08/7/2022 đến ngày 15/7/2022 đạt 97,87%, giảm so 0,69% với kỳ trước.

- Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến của các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố (tính đến ngày 16/7/2022), cụ thể như sau:

| STT | Đơn vị | Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến (đến thời điểm báo cáo 16/7/2022) | | | Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến (đến thời điểm báo cáo 16/7/2022) | | |
|-----|------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------|
| | | Kết quả thực hiện của đơn vị | So với báo cáo chuyên đề tháng 5/2022 | So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (80%) | Kết quả thực hiện của đơn vị | So với báo cáo chuyên đề 5/2022 | So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (50%) |
| 1 | Sở Giáo dục và Đào tạo | 100% | Bằng | Đạt | 100% | Tăng 97,06% | Đạt |
| 2 | Sở Công Thương | 100% | Bằng | Đạt | 100% | Bằng | Đạt |
| 3 | Sở Giao thông vận tải | 100% | Bằng | Đạt | 98,8% | Tăng 0,08% | Đạt |

| STT | Đơn vị | Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến (đến thời điểm báo cáo 16/7/2022) | | | Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến (đến thời điểm báo cáo 16/7/2022) | | |
|-----|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------|
| | | Kết quả thực hiện của đơn vị | So với báo cáo chuyên đề tháng 5/2022 | So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (80%) | Kết quả thực hiện của đơn vị | So với báo cáo chuyên đề 5/2022 | So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (50%) |
| 4 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | 92,3% | Giảm 3,4% | Đạt | 96,9% | Tăng 15,65% | Đạt |
| 5 | Sở Khoa học và Công nghệ | 100% | Bằng | Đạt | 100% | Bằng | Đạt |
| 6 | Sở LĐ-TB&XH | 100% | Bằng | Đạt | 100% | Tăng 22,22% | Đạt |
| 7 | Sở Nội vụ | 100% | Bằng | Đạt | 100% | Tăng 100% | Đạt |
| 8 | Sở NN&PTNT | 100% | Bằng | Đạt | 100% | Bằng | Đạt |
| 9 | Sở Tài nguyên và Môi trường | 83,3% | Tăng 6,4% | Đạt | 98,7% | Tăng 28,03% | Đạt |
| 10 | Sở Thông tin và Truyền thông | 100% | Tăng 14,3% | Đạt | 100% | Tăng 25% | Đạt |
| 11 | Sở Xây dựng | 100% | Bằng | Đạt | 100% | Bằng | Đạt |
| 12 | Sở Y tế | 100% | Bằng | Đạt | 100% | Tăng 2,78% | Đạt |
| 13 | Sở VH-TT&DL | 100% | Bằng | Đạt | 100% | Bằng | Đạt |
| 14 | Sở Tư pháp | 87,5% | Tăng 12,5% | Đạt | 78,9% | Tăng 11,45% | Đạt |
| 15 | Công an tỉnh | 100% | Bằng | Đạt | 100% | Bằng | Đạt |
| 16 | Ban Quản lý Khu kinh tế | 100% | Bằng | Đạt | 100% | Tăng 2,7% | Đạt |
| 17 | Thành phố Đồng Xoài | 82,4% | Giảm 6,5% | Đạt | 67,1% | Giảm 23,35% | Đạt |
| 18 | Huyện Đồng Phú | 77,3% | Giảm 6,5% | Không đạt | 25,2% | Tăng 5,65% | Không đạt |
| 19 | Huyện Chơn Thành | 72,2% | Tăng 17,4% | Không đạt | 85,3% | Tăng 25,09% | Đạt |
| 20 | Thị xã Bình Long | 80% | Giảm 2,5% | Đạt | 75% | Tăng 9,29% | Đạt |
| 21 | Thị xã Phước Long | 80% | Giảm 20% | Đạt | 85,1% | Giảm 9,3% | Đạt |
| 22 | Huyện Hớn Quản | 66,7% | Giảm 9,2% | Không đạt | 47,1% | Tăng 12,6% | Không đạt |
| 23 | Huyện Phú Riềng | 80% | Tăng 11,2% | Đạt | 14,9% | Giảm 25,01% | Không đạt |
| 24 | Huyện Bù Đốp | 58,3% | Giảm 4,9% | Không đạt | 90,5% | Tăng 41,09% | Đạt |

| STT | Đơn vị | Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến (đến thời điểm báo cáo 16/7/2022) | | | Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến (đến thời điểm báo cáo 16/7/2022) | | |
|-------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------|
| | | Kết quả thực hiện của đơn vị | So với báo cáo chuyên đề tháng 5/2022 | So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (80%) | Kết quả thực hiện của đơn vị | So với báo cáo chuyên đề 5/2022 | So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (50%) |
| 25 | Huyện Bù Gia Mập | 75% | Giảm 10,7% | Không đạt | 26,7% | Tăng 1,17% | Không đạt |
| 26 | Huyện Lộc Ninh | 71,4% | Giảm 9,9% | Không đạt | 33,3% | Tăng 17,83% | Không đạt |
| 27 | Huyện Bù Đăng | 81,3% | Tăng 2,4% | Đạt | 37,8% | Giảm 10,85% | Không đạt |
| TỔNG | | 97,87% | Tăng 6,87% | Đạt | 90,18% | Tăng 9,71% | Đạt |

Từ bảng trên cho thấy:

+ Tỷ lệ DVCTT phát sinh tăng từ 91,0% (đến ngày 31/5/2022) lên 97,87% (đến ngày 16/7/2022). Các đơn vị có tỷ lệ đạt dưới 80%, đề nghị tập trung rà soát: Đồng Phú (77,3%), Chơn Thành (72,2%), Hớn Quản (66,7%), Bù Đốp (58,3%), Bù Gia Mập (75%), Lộc Ninh (71,4%).

+ Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến tăng từ 80,47% (đến ngày 31/5/2022) lên 90,18% (đến 16/7/2022). Các đơn vị đạt tỷ lệ dưới 50%, đề nghị tập trung rà soát: Đồng Phú (25,2%), Hớn Quản (47,1%), Phú Riềng (14,9%), Bù Gia Mập (26,7%), Lộc Ninh (33,3%), Bù Đăng (37,8%).

3. Kết quả sử dụng phần mềm, ứng dụng

- Ứng dụng “Binh Phuoc Today”: Tính đến ngày 19/7/2022, số người sử dụng ứng dụng toàn tỉnh là 9.630. Trong đó, 03 đơn vị có số người dùng nhiều nhất gồm: Đồng Xoài (2.140), Lộc Ninh (1.125), Chơn Thành (1.063). Cụ thể như sau:

| STT | Đơn vị | Số người dùng | So với báo cáo chuyên đề tháng 5/2022 (số người dùng tăng thêm) |
|-----|------------|---------------|-----------------------------------------------------------------|
| 1 | Đồng Xoài | 2.140 | 1.255 |
| 2 | Phước Long | 602 | 434 |
| 3 | Bình Long | 253 | 176 |
| 4 | Bù Gia Mập | 224 | 186 |
| 5 | Lộc Ninh | 1.125 | 927 |

| | | | |
|-------------|----------------|--------------|--------------|
| 6 | Bù Đốp | 241 | 180 |
| 7 | Hơn Quản | 276 | 137 |
| 8 | Đông Phú | 611 | 382 |
| 9 | Bù Đăng | 439 | 304 |
| 10 | Chơn Thành | 1.063 | 964 |
| 11 | Phú Riềng | 83 | 83 |
| 12 | Không xác định | 2.573 | 2.226 |
| Tổng | | 9.630 | 7.254 |

- Tổng đài 1022 Bình Phước: Từ ngày 01/01 đến ngày 19/7/2022, Tổng đài đã tiếp nhận 752 tin phản ánh, trong đó đã xử lý 739 tin. Riêng từ ngày 08/6 đến ngày 19/7, tiếp nhận 246 tin, đã xử lý 233 tin.

- Các phần mềm, ứng dụng khác (số liệu thống kê từ ngày 01/01/2022 đến ngày 16/7/2022), trong đó: Hộp không giấy thống kê qua phần mềm Ecabinet; ký số thống kê qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp One-Win SYS và VNPT-iOffice:

| STT | Đơn vị | Hộp không giấy qua phần mềm Ecabinet (số cuộc họp được tổ chức) | Tỷ lệ văn bản điện tử được ký số của cơ quan, đơn vị (%) | Tỷ lệ văn bản được thực hiện trực tuyến qua Hệ thống QLVB&HSCV (%) | Tỷ lệ CB, CC, VC sử dụng thư điện tử công vụ (%) |
|-----|----------------|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 1 | Sở GD&ĐT | 0 | 92% | 100% | 52,08 |
| 2 | Sở Công Thương | 0 | 87,4% | 100% | 100,00 |
| 3 | Sở GTVT | 0 | 0% | 100% | 100,00 |
| 4 | Sở KH&ĐT | 0 | 89,8% | 100% | 97,73 |
| 5 | Sở KH&CN | 0 | 90,22% | 100% | 91,23 |
| 6 | Sở LĐ-TB&XH | 79 | 91,50% | 100% | 85,19 |
| 7 | Sở Nội vụ | 36 | 97,5% | 100% | 96,61 |
| 8 | Sở NN&PTNT | 95 | 84,9% | 100% | 75,64 |
| 9 | Sở TN&MT | 0 | 86% | 100% | 77,85 |
| 10 | Sở Xây dựng | 2 | 0,05% | 100% | 63,64 |

| STT | Đơn vị | Hợp không giấy qua phần mềm Ecabinet (số cuộc họp được tổ chức) | Tỷ lệ văn bản điện tử được ký số của cơ quan, đơn vị (%) | Tỷ lệ văn bản được thực hiện trực tuyến qua Hệ thống QLVB&HSCV (%) | Tỷ lệ CB, CC, VC sử dụng thư điện tử công vụ (%) |
|-----|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 11 | Sở VH-TT&DL | 0 | 96,1% | 100% | 97,56 |
| 12 | Sở Y tế | 0 | 92,18% | 100% | 72,22 |
| 13 | Sở TT&TT | 121 | 93,22% | 100% | 100,00 |
| 14 | Sở Tư pháp | 87 | 97,6% | 100% | 84,29 |
| 15 | Sở Tài chính | 0 | 88,9% | 100% | 95,24 |
| 16 | Sở Ngoại vụ | 0 | 97% | 100% | 94,12 |
| 17 | Công an tỉnh | 0 | 43,4% | 100% | 37,32 |
| 18 | Ban Quản lý KKT | 0 | 60% | 100% | 62,96 |
| 19 | Ban Dân tộc | 1 | 99% | 100% | 100,00 |
| 20 | Thanh tra tỉnh | 1 | 30% | 100% | 90,91 |
| 21 | Trung tâm XTĐT - Thương mại và Du lịch | 0 | 0% | 100% | 91,67 |
| 22 | UBND TP.Đồng Xoài | 852 | 75% | 100% | 54,76 |
| 23 | UBND H.Đồng Phú | 0 | 17,4% | 100% | 60,21 |
| 24 | UBND H.Chơn Thành | 0 | 7,5% | 100% | 56,21 |
| 25 | UBND TX.Bình Long | 37 | 33,6% | 100% | 49,70 |
| 26 | UBND TX.Phước Long | 86 | 98% | 100% | 69,26 |
| 27 | UBND H.Hớn Quản | 0 | 0,3% | 100% | 52,25 |
| 28 | UBND H.Phú Riềng | 0 | 83,7% | 100% | 55,21 |
| 29 | UBND H.Bù Đốp | 0 | 14,7% | 100% | 55,10 |

| STT | Đơn vị | Hợp không giấy qua phần mềm Ecabinet (số cuộc họp được tổ chức) | Tỷ lệ văn bản điện tử được ký số của cơ quan, đơn vị (%) | Tỷ lệ văn bản được thực hiện trực tuyến qua Hệ thống QLVB&HSCV (%) | Tỷ lệ CB, CC, VC sử dụng thư điện tử công vụ (%) |
|-----|-------------------|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 30 | UBND H.Bù Gia Mập | 1 | 100% | 100% | 52,72 |
| 31 | UBND H.Lộc Ninh | 52 | 82,5% | 100% | 63,23 |
| 32 | UBND H.Bù Đăng | 13 | 48,5% | 100% | 34,19 |
| 33 | VP UBND tỉnh | 587 | 73,5% | 100% | 100,00 |

Từ bảng trên cho thấy:

+ Đơn vị tổ chức họp không giấy qua phần mềm Ecabinet nhiều nhất gồm: Đồng Xoài (852), Văn phòng UBND tỉnh (587), Sở TT&TT (121).

+ Đơn vị có tỷ lệ văn bản điện tử được ký số cao nhất gồm: Bù Gia Mập (100%), Ban Dân tộc (99%), thị xã Phước Long (98%), Sở Tư pháp (97,6%), Sở Nội vụ (97,5%).

+ Các đơn vị đều đạt 100% văn bản được thực hiện trực tuyến qua QLVB & HSCV.

+ Đơn vị có tỷ lệ CB, CC, VC sử dụng thư điện tử công vụ nhiều nhất (đạt 100%) gồm: Sở Công Thương, Sở GTVT, Sở TT&TT, Ban Dân tộc, Văn phòng UBND tỉnh.

4. Tổ Công nghệ số cộng đồng

Số liệu cập nhật đến 11 giờ 00 ngày 16/7/2022:

| STT | Huyện | Số lượng tổ cấp xã | Đạt tỷ lệ tổ cấp xã | Số lượng thành viên cấp xã | Số tổ áp | Số lượng thành viên áp |
|-----|------------|--------------------|---------------------|----------------------------|----------|------------------------|
| 1 | Đồng Xoài | 8 | 100% | 71 | 52 | 328 |
| 2 | Phước Long | 7 | 100% | 66 | 42 | 284 |
| 3 | Đồng Phú | 11 | 100% | 114 | 73 | 469 |
| 4 | Bù Đăng | 16 | 100% | 168 | 117 | 828 |
| 5 | Bù Đốp | 7 | 100% | 58 | 53 | 313 |
| 6 | Bình Long | 6 | 100% | 52 | 54 | 325 |
| 7 | Chơn Thành | 9 | 100% | 96 | 71 | 460 |
| 8 | Phú Riềng | 10 | 100% | 109 | 82 | 565 |

| STT | Huyện | Số lượng tổ cấp xã | Đạt tỷ lệ tổ cấp xã | Số lượng thành viên cấp xã | Số tổ ấp | Số lượng thành viên ấp |
|----------------------------------------------|------------|--------------------|---------------------|----------------------------|------------|------------------------|
| 9 | Hớn Quản | 13 | 100% | 126 | 102 | 629 |
| 10 | Lộc Ninh | 16 | 100% | 147 | 131 | 804 |
| 11 | Bù Gia Mập | 8 | 100% | 73 | 68 | 421 |
| Tổng | | 111 | 100% | 1.080 | 845 | 5.426 |
| So với báo cáo chuyên đề tháng 5/2022 | | Tăng 15 | Tăng 14% | Tăng 143 | Tăng 142 | Tăng 911 |

5. Kết quả thanh toán thuế trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia

| T | Tên đơn vị/Chỉ tiêu | Trước 01/6/2022 | | | | Kỳ báo cáo (01/6/2022-15/7/2022) | | | |
|-----------|---------------------|-----------------------------------|--------------------|----------------------------|-----------------------|-----------------------------------|-------------------|----------------------------|-----------------------|
| | | Thanh toán phí, lệ phí trực tuyến | | Thanh toán NVTC trực tuyến | | Thanh toán phí, lệ phí trực tuyến | | Thanh toán NVTC trực tuyến | |
| | | Số GD | Số tiền(VNĐ) | Số GD | Số tiền (VNĐ) | Số GD | Số tiền(VNĐ) | Số GD | Số tiền(VNĐ) |
| I | Cấp tỉnh | 190 | 130,970,001 | | | 59 | 35,581,000 | | |
| 1 | Ban Quản lý KKT | 6 | 3,010,000 | | | 1 | 600,000 | | |
| 2 | Sở Công Thương | 3 | 32,000 | | | 1 | 10,000 | | |
| 3 | Sở GD&ĐT | 0 | - | | | - | - | | |
| 4 | Sở GTVT | 0 | - | | | - | - | | |
| 5 | Sở KH&ĐT | 0 | - | | | - | - | | |
| 6 | Sở KH&CN | 1 | 3,000,000 | | | - | - | | |
| 7 | Sở LĐ-TB&XH | 0 | - | | | - | - | | |
| 8 | Sở Nội vụ | 0 | - | | | - | - | | |
| 9 | Sở NN&PTNT | 1 | 700,000 | | | - | - | | |
| 10 | Sở Ngoại vụ | 0 | - | | | - | - | | |
| 11 | Sở TN&MT | 0 | - | | | - | - | | |
| 12 | Sở Tư pháp | 60 | 12,000,000 | | | 15 | 2,850,000 | | |
| 13 | Sở TT&TT | 0 | - | | | - | - | | |
| 14 | Sở VH-TT&DL | 0 | - | | | - | - | | |
| 15 | Sở Xây dựng | 0 | - | | | - | - | | |
| 16 | Sở Y tế | 119 | 112,228,001 | | | 42 | 32,121,000 | | |
| II | Cấp huyện | 299 | 24,810,000 | 675 | 78,742,758,872 | 824 | 84,291,010 | 1,366 | 69,136,079,904 |
| 1 | Thành phố Đồng Xoài | 0 | - | 82 | 12,383,549,018 | 269 | 62,730,000 | 1,000 | 9,482,926,452 |
| 2 | Thị xã Bình Long | 297 | 24,800,000 | 21 | 4,904,572,189 | 125 | 10,715,000 | 3 | 249,975,000 |
| 3 | Thị xã Phước Long | 2 | 10,000 | - | - | 6 | 32,000 | - | - |
| 4 | Huyện Bù Đăng | 0 | - | 127 | 7,320,647,334 | 98 | 1,533,010 | 94 | 3,037,764,998 |

| T T | Tên đơn vị/Chi tiêu | Trước 01/6/2022 | | | | Kỳ báo cáo (01/6/2022-15/7/2022) | | | |
|------------|---------------------------------|--------------------------------------|-------------------------|-------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------|--------------------|-------------------------------|-----------------------------|
| | | Thanh toán phí, lệ phí trực tuyến | | Thanh toán NVTC trực tuyến | | Thanh toán phí, lệ phí trực tuyến | | Thanh toán NVTC trực tuyến | |
| | | Số GD | Số tiền(VNĐ) | Số GD | Số tiền (VNĐ) | Số GD | Số tiền(VNĐ) | Số GD | Số tiền(VNĐ) |
| 5 | Huyện Bù Đốp | 0 | - | - | - | 61 | 569,000 | - | - |
| 6 | Huyện Bù Gia Mập | 0 | - | 37 | 17,563,211,563 | 19 | 1,455,000 | 47 | 39,460,116,229 |
| 7 | Huyện Chơn Thành | 0 | - | 28 | 3,112,535,268 | 37 | 862,000 | 4 | 647,527,350 |
| 8 | Huyện Đồng Phú | 0 | - | 55 | 5,766,264,731 | 9 | 43,500 | 72 | 7,530,072,301 |
| 9 | Huyện Hớn Quản | 0 | - | 158 | 20,646,351,464 | 40 | 434,000 | 37 | 4,692,601,100 |
| 10 | Huyện Lộc Ninh | 0 | - | 117 | 4,751,975,575 | 57 | 2,641,500 | 25 | 1,006,315,880 |
| 11 | Huyện Phú Riêng | 0 | - | 50 | 2,293,651,730 | 103 | 3,276,000 | 84 | 3,028,780,594 |
| III | Các Chi nhánh VPĐKĐĐ | 0 | - | 29,76 2 | 118,118,595,49 2 | 62 | 45,761,000 | 9,172 | 48,374,508,397 |
| 1 | CN VPĐKĐĐ Đồng Xoài | 0 | - | 10,60 2 | 57,762,045,201 | 62 | 45,761,000 | 2,123 | 13,496,258,104 |
| 2 | CN VPĐKĐĐ Đồng Phú | 0 | - | 2,906 | 6,782,527,222 | - | - | 821 | 2,462,050,247 |
| 3 | CN VPĐKĐĐ Chơn Thành | 0 | - | 1,293 | 2,603,863,703 | - | - | 538 | 5,589,716,432 |
| 4 | CN VPĐKĐĐ Bình Long | 0 | - | 737 | 1,707,074,530 | - | - | 267 | 796,016,140 |
| 5 | CN VPĐKĐĐ Phước Long | 0 | - | 751 | 4,113,527,174 | - | - | 108 | 2,073,467,155 |
| 6 | CN VPĐKĐĐ Hớn Quản | 0 | - | 2,939 | 4,999,862,586 | - | - | 1,271 | 3,217,007,577 |
| 7 | CN VPĐKĐĐ Phú Riêng | 0 | - | 2,589 | 9,715,226,829 | - | - | 1,203 | 5,499,872,893 |
| 8 | CN VPĐK Đất đai Bù Đốp | 0 | - | 180 | 393,051,899 | - | - | 62 | 124,088,105 |
| 9 | CN VP ĐKĐĐ Bù Gia Mập | 0 | - | 1,987 | 10,525,761,205 | - | - | 811 | 6,100,666,543 |
| 10 | CN VPĐKĐĐ Lộc Ninh | 0 | - | 3,219 | 6,667,488,702 | - | - | 1,049 | 3,328,348,638 |
| 11 | CN VPĐKĐĐ Bù Đăng | 0 | - | 2,559 | 12,848,166,441 | - | - | 919 | 5,687,016,563 |
| | Tổng | 489 | 155,780,00 1 | 30,43 7 | 196,861,354,36 4 | 945 | 165,633,010 | 10,538 | 117,510,588,30 1 |

6. Chứng thực điện tử

Số liệu thống kê từ ngày 01/01/2022 đến ngày 16/7/2022:

| STT | Tên đơn vị | Số lượng hồ sơ theo trạng thái | | | | | |
|--------------------------------------------------|-------------------------|--------------------------------|-----------------|---------------|------------|-------------|---------------|
| | | Chờ ký | Chờ đóng dấu | Hoàn thành | Hủy | Từ chối | Tổng số |
| 1 | UBND tỉnh Bình Phước | 152 | 260 | 12.920 | 72 | 385 | 13.789 |
| So với báo cáo chuyên đề tháng 5/2022 | | Giảm 149 | Giảm 35 | Tăng 3.579 | Tăng 27 | Tăng 138 | Tăng 3.560 |

7. An toàn thông tin

Trong tháng 7/2022, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông đã phối hợp Công ty cổ phần An toàn thông tin CyRadar triển khai rà quét an toàn

thông tin tại 36 cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

| STT | Đơn vị | Số lượng máy tính | Số lượng máy tính có điểm yếu | Số điểm yếu | | | | Tổng số điểm yếu | Tỷ lệ máy tính có điểm yếu/đơn vị |
|-----|-------------------------|-------------------|-------------------------------|-------------|-----|------------|------|------------------|-----------------------------------|
| | | | | Nguy hiểm | Cao | Trung bình | Thấp | | |
| 1 | Ban Tổ chức Tỉnh ủy | 55 | 10 | 3 | 1 | 35 | 0 | 39 | 18% |
| 2 | Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy | 60 | 11 | 2 | 6 | 12 | 6 | 26 | 18% |
| 3 | Huyện ủy Bù Gia Mập | 38 | 7 | 0 | 1 | 3 | 14 | 18 | 18% |
| 4 | Bộ CHQS tỉnh | 69 | 13 | 3 | 1 | 31 | 0 | 35 | 19% |
| 5 | Huyện ủy Bù Đăng | 24 | 6 | 0 | 1 | 3 | 9 | 13 | 25% |
| 6 | Tỉnh ủy Bình Phước | 62 | 18 | 2 | 1 | 8 | 4 | 15 | 29% |
| 7 | UBKT Tỉnh ủy | 50 | 15 | 1 | 0 | 8 | 2 | 11 | 30% |
| 8 | Công ty Cao su Đồng Phú | 100 | 31 | 0 | 19 | 26 | 44 | 89 | 31% |
| 9 | UBMTTQVN tỉnh | 22 | 7 | 2 | 2 | 9 | 2 | 15 | 32% |
| 10 | Thị ủy Bình Long | 31 | 10 | 2 | 9 | 31 | 0 | 42 | 32% |
| 11 | Huyện ủy Lộc Ninh | 21 | 7 | 1 | 0 | 10 | 5 | 16 | 33% |
| 12 | Huyện ủy Chơn Thành | 52 | 18 | 0 | 1 | 2 | 15 | 18 | 35% |
| 13 | Huyện ủy Bù Đốp | 20 | 7 | 0 | 0 | 1 | 9 | 10 | 35% |
| 14 | Thị ủy Phước Long | 47 | 17 | 1 | 3 | 39 | 0 | 43 | 36% |
| 15 | Ban Nội chính Tỉnh ủy | 54 | 23 | 11 | 11 | 30 | 0 | 52 | 43% |
| 16 | Hội LHPN tỉnh | 14 | 6 | 0 | 6 | 10 | 4 | 20 | 43% |
| 17 | Ban BVCSSK cán bộ tỉnh | 70 | 34 | 21 | 31 | 123 | 8 | 183 | 49% |
| 18 | Ban Dân vận Tỉnh ủy | 20 | 10 | 2 | 6 | 6 | 10 | 24 | 50% |
| 19 | Thành ủy Đồng Xoài | 47 | 24 | 15 | 18 | 58 | 0 | 91 | 51% |
| 20 | Công ty Cao Su Lộc Ninh | 47 | 24 | 0 | 3 | 16 | 30 | 49 | 51% |

| STT | Đơn vị | Số lượng máy tính | Số lượng máy tính có điểm yếu | Số điểm yếu | | | | Tổng số điểm yếu | Tỷ lệ máy tính có điểm yếu/đơn vị |
|-------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------|-------------|------------|------------|------------|------------------|-----------------------------------|
| | | | | Nguy hiểm | Cao | Trung bình | Thấp | | |
| 21 | Công ty Cao su Bình Long | 74 | 38 | 45 | 29 | 93 | 0 | 167 | 51% |
| 22 | Tỉnh Đoàn | 15 | 8 | 2 | 3 | 17 | 0 | 22 | 53% |
| 23 | Trường Chính trị tỉnh | 43 | 23 | 3 | 1 | 9 | 2 | 15 | 53% |
| 24 | Huyện uỷ Phú Riềng | 82 | 48 | 34 | 30 | 92 | 6 | 162 | 59% |
| 25 | Công ty Cao su Sông Bé | 47 | 28 | 0 | 28 | 37 | 31 | 96 | 60% |
| 26 | Đảng uỷ khối CQ&DN tỉnh | 47 | 28 | 0 | 13 | 41 | 36 | 90 | 60% |
| 27 | Hội Nông dân tỉnh | 8 | 5 | 0 | 0 | 6 | 7 | 13 | 63% |
| 28 | Huyện uỷ Hớn Quản | 35 | 22 | 17 | 14 | 80 | 11 | 122 | 63% |
| 29 | Công ty Cao su Bình Phước | 6 | 4 | 2 | 1 | 4 | 0 | 7 | 67% |
| 30 | Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh | 3 | 2 | 0 | 1 | 6 | 0 | 7 | 67% |
| 31 | Hội Chữ thập đỏ tỉnh | 10 | 7 | 0 | 6 | 11 | 2 | 19 | 70% |
| 32 | Huyện uỷ Đồng Phú | 34 | 24 | 9 | 14 | 54 | 15 | 92 | 71% |
| 33 | Hội Cựu chiến binh tỉnh | 4 | 3 | 0 | 1 | 3 | 2 | 6 | 75% |
| 34 | LĐLĐ tỉnh | 25 | 19 | 24 | 8 | 35 | 0 | 67 | 76% |
| 35 | Công ty Cao su Phú Riềng | 10 | 8 | 0 | 19 | 26 | 44 | 89 | 80% |
| 36 | Công an tỉnh | 2 | 2 | 0 | 0 | 1 | 2 | 3 | 100% |
| Tổng | | 1.348 | 567 | 202 | 288 | 976 | 320 | 1.786 | 42% |

Sở Thông tin và Truyền thông kính báo cáo./.

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG